TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 3 - 201
V/v Thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀNỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Văn Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Xuân Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Chiểu

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Hải Uyến**,** Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc Thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phùng Văn B**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Cụm 11, xã , huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Cụm 5, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Cụm 5, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai Phùng Văn B trình bày: Năm 2016 anh có làm đơn xin ly hôn chị H. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 136/2016/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Giao cháu là Phùng Quang B1, sinh ngày 04/02/2015 cho chị Nguyễn Thị H nuôi cho đến khi cháu Phùng Quang B1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền. Anh cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01 năm 2017. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì hàng tháng , anh đều cấp dưỡng đầy đủ cho chị H. Riêng từ tháng 12 năm 2018 đến nay anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Theo anh được biết thì chị H hiện đang làm việc tại Hòa Bình. Chị H không thường xuyên ở nhà, có những hôm vài ngày mới về nhà nên không trực tiếp chăm sóc con mà phải gửi cháu B1 cho chị gái là Nguyễn Thị H, địa chỉ cụm 6, xã S, huyện P chăm sóc và đưa đón cháu đi học tại trường Mầm non S, huyện P. Hơn nữa, những lần gia đình anh có công việc anh gọi điện xin đón cháu B1 về nhà anh thì chị H gây khó khăn, đặc biệt vào ngày 02/12/2018 (âm lịch) bà nội anh mất và anh có gọi điện cho chị H để anh xuống nhà đón cháu B1 về nhưng chị H không đồng ý.

Như vậy, chị H không đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc cháu B1, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết cho anh được nuôi cháu Phùng Quang B1. Nếu anh được nuôi cháu B1, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Nguyễn Thị H khai: Năm 2016 anh B xin ly hôn chị. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 136/2016/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh B. Về con chung: Giao cháu Phùng Quang B1, sinh ngày 04/02/2015 cho chị nuôi. Từ đó đến nay, cháu B1 vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo và phát triển về mọi mặt. Cháu B1 đang học lớp 3 C5 trường Mầm non S, huyện P. Hiện nay, chị đang đi làm tại huyện K, tỉnh H, với thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng. Bản thân chị chưa kết hôn với ai. Chị có đủ điều kiện để nuôi con. Đối với anh B đã có vợ nên không có điều kiện và thời gian chăm sóc cháu B1. Vì vậy chị không đồng ý giao cháu B1 cho anh B nuôi.

Tại phiên toà anh Phùng Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cháu Phùng Quang B1 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị H không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu khởi kiện xin thay đổi nuôi con sau khi ly hôn của anh Phùng Văn B. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con vẫn thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 136/2016/QĐ-HNGĐ ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Phùng Văn B và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Anh Phùng Văn B và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2015, sinh được 01 con chung là cháu Phùng Quang B1, sinh ngày 04/02/2015. Tháng 3 năm 2016, anh B và chị H ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 136/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn B và chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Phùng Quang B1 cho chị H nuôi đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét yêu cầu của anh Phùng Văn B xin được trực tiếp nuôi con là cháu Phùng Quang B1. Hội đồng xét xử thấy: Chị H có chỗ ở ổn định, có mức thu nhập là 10.000.000đ/1 tháng. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xác minh tại Trường Mầm non xã S nơi cháu Phùng Quang B1 đang theo học thì được biết: Cháu Phùng Quang B1, sinh ngày 04/02/2015 là con đẻ của anh B và chị H. Hiện cháu đang học lớp 3 C5. Hàng tháng chị H vẫn đóng góp mọi chi phí cho nhà trường theo quy định. Chị H vẫn đưa đón cháu B đến lớp, chỉ thỉnh thoảng có chị Nguyễn Thị H1 là chị gái của chị H đến đón cháu B1 về nhà. Do giữa anh B và chị H có mâu thuẫn, anh B muốn đón cháu B về nhà anh chơi và sau đó giữa hai bên xảy ra tô tiếng với nhau. Từ đó anh B làm đơn thay đổi nuôi con. Hiện tại bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị H đang ở chung với mẹ con chị H, bà H đều tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho chị H và cháu B1 có chỗ ở ổn định. Những lúc chị H đi làm về muộn bà đến lớp đón cháu B giúp chị H về nhà. Do đó việc thay đổi quyền nuôi con từ chị H sang cho anh B nuôi là không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con của anh Phùng Văn B.

Về án phí: Anh Phùng Văn B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Không chấp yêu cầu khởi kiện xin thay đổi nuôi con sau khi ly hôn của anh Phùng Văn B. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con vẫn thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 136/2016/QĐ-HNGĐ ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Về án phí: Anh Phùng Văn B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005536 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Quyền kháng cáo của các đương sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Bình

Nơi nhận
- *TAND thành phố Hà Nội*;
- *VKSND huyện Phúc Thọ;*
- *THADS huyện Phúc Thọ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nơi nhận
- *TAND thành phố Hà Nội*;
- *VKSND huyện Phúc Thọ;*
- *THADS huyện Phúc Thọ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Bình